

BẢNG TỔNG HỢP LỊCH THỜI VỤ, KẾ HOẠCH CẤP NƯỚC VÀ PHƯƠNG ÁN CHỐNG HẠN DỰ KIẾN VỤ ĐÔNG XUÂN 2017-2018 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN ĐẮK GLONG

STT	Tên công trình/Khu tưới (ha)	Diện tích kế hoạch (ha)	Thời gian sinh trưởng (ngày)	Thời gian gieo cấy (dự kiến)			Thời gian thu hoạch (dự kiến)	Nhận định nguồn nước đảm bảo nguồn nước đến ngày	Vận hành, điều tiết cấp nước							Phương án chống hạn	Ghi chú
				Gieo mạ	Gieo sạ	Cấy			Tháng 11	Tháng 12	Tháng 01	Tháng 02	Tháng 3	Tháng 4	Tháng 5		
1	CTTL Hồ N'đer , thôn/buôn 8 , xã/phường Quảng Khê																
	Cây CN dài ngày	268,3	dài ngày	-	-	-	-	15/5	-	- Đợt 1: 10-15 Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15 Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15 Đợt 2: 24-28	- Đợt 1: 10-15 Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15 Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15		
2	CTTL Hồ Đắk Srê , thôn/buôn 7 ; 8 , xã/phường Quảng Khê																
	Cây CN dài ngày	122,3	dài ngày	-	-	-	-	15/5	-	- Đợt 1: 10-15 Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15 Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15 Đợt 2: 24-28	- Đợt 1: 10-15 Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15 Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15		
b	Khu tưới 02 , thôn/buôn 8 , xã/phường Quảng Khê																
	Lúa	-	-	-	-	-	-	-	-	- Đợt 1: 10-15 Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15 Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15 Đợt 2: 24-28	- Đợt 1: 10-15 Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15 Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15		
	Cây CN	108,4	dài ngày	-	-	-	-	15/5	-	- Đợt 1: 10-15 Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15 Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15 Đợt 2: 24-28	- Đợt 1: 10-15 Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15 Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15		
3	CTTL Hồ Thôn 4 , thôn/buôn 7 , xã/phường Quảng Khê																
a	Khu tưới 01 , thôn/buôn 7 , xã/phường Quảng Khê																
	Lúa	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
	Cây CN dài ngày	125	dài ngày	-	-	-	-	19/5	-	- Đợt 1: 10-15 Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15 Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15 Đợt 2: 24-28	- Đợt 1: 10-15 Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15 Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15		
4	CTTL Hồ NaomaA , thôn/buôn 6 ; 7 , xã/phường Quảng Khê																
a	Khu tưới 01 , thôn/buôn 6 , xã/phường Quảng Khê																
	Cây CN dài ngày	11,05	dài ngày	-	-	-	-	19/5	-	- Đợt 1: 10-15 Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15 Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15 Đợt 2: 24-28	- Đợt 1: 10-15 Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15 Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15		
b	Khu tưới 02 , thôn/buôn 7 , xã/phường Quảng Khê																
	Rau, màu, cây ngắn ngày	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
	Cây CN	66,31	dài ngày	-	-	-	-	19/5	-	- Đợt 1: 10-15 Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15 Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15 Đợt 2: 24-28	- Đợt 1: 10-15 Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15 Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15		
	Thuỷ sản	0,4	-	-	-	-	-	-	-	- Đợt 1: 10-15 Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15 Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15 Đợt 2: 24-28	- Đợt 1: 10-15 Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15 Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15		
5	CTTL Hồ Nao kon doi , thôn/buôn 2 , xã/phường Quảng Khê																
a	Khu tưới 01 , thôn/buôn 2 , xã/phường Quảng Khê																
	Rau, màu, cây ngắn ngày	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
	Cây CN dài ngày	83,5	dài ngày	-	-	-	-	30/5	-	- Đợt 1: 10-15 Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15 Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15 Đợt 2: 24-28	- Đợt 1: 10-15 Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15 Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15		
6	CTTL Hồ Trường Học , thôn/buôn 2 , xã/phường Quảng Khê																
a	Khu tưới 01 , thôn/buôn 2 , xã/phường Quảng Khê																
	Cây CN dài ngày	34	dài ngày	-	-	-	-	30/5	-	-	-	-	- Đợt 1: 10 - 25	- Đợt 1: 05 - 20	- Đợt 1: 13 - 30		
7	CTTL Hồ Bas rai , thôn/buôn 11 , xã/phường Quảng Khê																
a	Khu tưới 01 , thôn/buôn 11 , xã/phường Quảng Khê																
	Cây CN dài ngày	203,2	dài ngày	-	-	-	-	15/5	-	- Đợt 1: 10-15 Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15 Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15 Đợt 2: 24-28	- Đợt 1: 10-15 Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15 Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15		
8	CTTL Hồ Đắk Hlang , thôn/buôn 11 , xã/phường Quảng Khê																
a	Khu tưới 01 , thôn/buôn 11 , xã/phường Quảng Khê																
	Rau, màu, cây ngắn ngày	3,5	40-80	-	-	-	26/02 -10/03	15/5	-	- Đợt 1: 10-15 Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15 Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15 Đợt 2: 24-28	- Đợt 1: 10-15				
	Cây CN dài ngày	99,6	dài ngày	-	-	-	-	15/5	-	- Đợt 1: 10-15 Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15 Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15 Đợt 2: 24-28	- Đợt 1: 10-15 Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15 Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15		
9	CTTL Hồ Thôn 3 , thôn/buôn 11 , xã/phường Quảng Khê																
a	Khu tưới 01 , thôn/buôn 11 , xã/phường Quảng Khê																

Stt	Tên công trình/Khu tưới	Diện tích kế hoạch (ha)	Thời gian sinh trưởng (ngày)	Thời gian gieo cấy (dự kiến)			Thời gian thu hoạch (dự kiến)	Nhận định nguồn nước đảm bảo nguồn nước đến ngày	Vận hành, điều tiết cấp nước							Phương án chống hạn	Ghi chú
				Gieo mạ	Gieo sạ	Cấy			Tháng 11	Tháng 12	Tháng 01	Tháng 02	Tháng 3	Tháng 4	Tháng 5		
	Cây CN dài ngày	69	dài ngày	-	-	-	-	30/4	-	- Đợt 1: 10-15 - Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15 - Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15 - Đợt 2: 24-28	- Đợt 1: 10-15 - Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15 - Đợt 2: 25-30			
10	CTTL Hồ Trảng ba, thôn/buôn 4, xã/phường Đắk ha																
a	Khu tưới 01, thôn/buôn 8, xã/phường Đắk ha																
	Lúa	48,01	120	-	25/12 - 05/01	-	28/04 - 15/05	10/4		Đợt 1: 25/12-05/01/2018	- Dự kiến mở nước từ thứ 2 đến hết ngày thứ 3; từ thứ 5 đến hết ngày thứ 6 hàng tuần	- Dự kiến mở nước từ thứ 2 đến hết ngày thứ 3; từ thứ 5 đến hết ngày thứ 6 hàng tuần	- Dự kiến mở nước từ thứ 2 đến hết ngày thứ 3; từ thứ 5 đến hết ngày thứ 6 hàng tuần	- Dự kiến mở nước từ thứ 2 đến hết ngày thứ 3; từ thứ 5 đến hết ngày thứ 6 hàng tuần		Điều tiết nước tiết kiệm hợp lý, hiệu quả. Hỗ trợ nhiên liệu để người dân bơm tưới	
	Rau, màu, cây ngắn ngày	-	-	-	-	-	0	0	-	-	-	-	-	-			
	Cây CN dài ngày	59,6	dài ngày	-	-	-	-	10/4	-	Đợt 1: 25/12-05/01/2018	- Dự kiến mở nước từ thứ 2 đến hết ngày thứ 3; từ thứ 5 đến hết ngày thứ 6 hàng tuần	- Dự kiến mở nước từ thứ 2 đến hết ngày thứ 3; từ thứ 5 đến hết ngày thứ 6 hàng tuần	- Dự kiến mở nước từ thứ 2 đến hết ngày thứ 3; từ thứ 5 đến hết ngày thứ 6 hàng tuần	- Dự kiến mở nước từ thứ 2 đến hết ngày thứ 3; từ thứ 5 đến hết ngày thứ 6 hàng tuần	-		
11	CTTL Hồ Đắk Rtiêng, thôn/buôn 1; 2; 7, xã/phường Đắk Ha																
a	Khu tưới 01, thôn/buôn 1, xã/phường Đắk ha																
	Rau, màu, cây ngắn ngày	35	365	-	-	-	04/3 - 25/3	15/5	-	- Đợt 1: 10-15 - Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15 - Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15 - Đợt 2: 24-28	- Đợt 1: 10-15				
	Cây CN dài ngày	21,1	dài ngày	-	-	-	-	15/5	-	- Đợt 1: 10-15 - Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15 - Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15 - Đợt 2: 24-28	- Đợt 1: 10-15 - Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15 - Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15		
b	Khu tưới 02, thôn/buôn 2, xã/phường Đắk ha																
	Lúa	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
	Cây CN dài ngày	2	dài ngày	-	-	-	-	15/5	-	- Đợt 1: 10-15 - Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15 - Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15 - Đợt 2: 24-28	- Đợt 1: 10-15 - Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15 - Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15		
c	Khu tưới 03, thôn/buôn 7, xã/phường Đắk ha																
	Rau, màu, cây ngắn ngày	35	365	-	-	-	03/3 - 27/3	15/5	-	- Đợt 1: 10-15 - Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15 - Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15 - Đợt 2: 24-28	- Đợt 1: 10-15 - Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15 - Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15		
	Cây CN dài ngày	21,6	dài ngày	-	-	-	-	15/5	-	- Đợt 1: 10-15 - Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15 - Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15 - Đợt 2: 24-28	- Đợt 1: 10-15 - Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15 - Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15		
12	CTTL Hồ Thôn 1, thôn/buôn 3, xã/phường Đắk ha																
a	Khu tưới 01, thôn/buôn 3, xã/phường Đắk ha																
	Rau, màu, cây ngắn ngày	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
	Cây CN dài ngày	26,2	dài ngày	-	-	-	-	15/5	-	- Đợt 1: 10-15 - Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15 - Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15 - Đợt 2: 24-28	- Đợt 1: 10-15 - Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15 - Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15		
13	CTTL Hồ Đắk Bông, thôn/buôn 3, xã/phường Đắk ha																
a	Khu tưới 01, thôn/buôn 3, xã/phường Đắk ha																
	Rau, màu, cây ngắn ngày	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
	Cây CN dài ngày	64,5	dài ngày	-	-	-	-	15/5	-	- Đợt 1: 10-15 - Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15 - Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15 - Đợt 2: 24-28	- Đợt 1: 10-15 - Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15 - Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15		
14	CTTL Hồ Đắk hạ, thôn/buôn 4, xã/phường Đắk Ha																

Stt	Tên công trình/Khu tưới	Diện tích kế hoạch (ha)	Thời gian sinh trưởng (ngày)	Thời gian gieo cấy (dự kiến)			Thời gian thu hoạch (dự kiến)	Nhận định nguồn nước đảm bảo nguồn nước đến ngày	Vận hành, điều tiết cấp nước							Phương án chống hạn	Ghi chú
				Gieo mạ	Gieo sạ	Cấy			Tháng 11	Tháng 12	Tháng 01	Tháng 02	Tháng 03	Tháng 04	Tháng 05		
a	Khu tưới 01, thôn/buôn 4, xã/phường Đắk Ha																
	Lúa	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Không có công	
	Rau, màu, cây ngắn ngày	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
	Cây CN dài ngày	195,7	dài ngày	-	-	-	-	15/5	-	- Đợt 1: 10-15 - Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15 - Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15 - Đợt 2: 24-28	- Đợt 1: 10-15 - Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15 - Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15		
15	CTTL Hồ Đèo 52, thôn/buôn 4, xã/phường Quảng Sơn.																
a	Khu tưới 1, thôn/buôn 4, xã/phường Quảng Sơn																
	Lúa	18,45	110-120	-	30/12 - 10/1	-	28/04 - 15/05	10/4	-	Đợt 1: 25/12-05/01/2018	- Dự kiến mở nước từ thứ 2 đến hết ngày thứ 3; từ thứ 5 đến hết ngày thứ 6 hàng tuần	- Dự kiến mở nước từ thứ 2 đến hết ngày thứ 3; từ thứ 5 đến hết ngày thứ 6 hàng tuần	- Dự kiến mở nước từ thứ 2 đến hết ngày thứ 3; từ thứ 5 đến hết ngày thứ 6 hàng tuần	- Dự kiến mở nước từ thứ 2 đến hết ngày thứ 3; từ thứ 5 đến hết ngày thứ 6 hàng tuần	-	Điều tiết nước tiết kiệm hợp lý, hiệu quả. Hỗ trợ nhiên liệu để người dân bơm tưới	
	Rau, màu, cây ngắn ngày	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
	Cây CN dài ngày	18,9	dài ngày	-	-	-	-	10/4	-	Đợt 1: 25/12-05/01/2018	- Dự kiến mở nước từ thứ 2 đến hết ngày thứ 3; từ thứ 5 đến hết ngày thứ 6 hàng tuần	- Dự kiến mở nước từ thứ 2 đến hết ngày thứ 3; từ thứ 5 đến hết ngày thứ 6 hàng tuần	- Dự kiến mở nước từ thứ 2 đến hết ngày thứ 3; từ thứ 5 đến hết ngày thứ 6 hàng tuần	- Dự kiến mở nước từ thứ 2 đến hết ngày thứ 3; từ thứ 5 đến hết ngày thứ 6 hàng tuần	-		
16	CTTL Hồ Thôn 3B Bon Sar Nar, thôn/buôn bon Sa Nar, xã/phường Quảng Sơn																
a	Khu tưới 1, thôn/buôn bon Sa Nar, xã/phường Quảng Sơn																
	Lúa	2	110-120	-	30/12 - 25/1	-	28/04 - 15/05	15/5	-	Đợt 1: 25/12-05/01/2018	- Dự kiến mở nước từ thứ 2 đến hết ngày thứ 3; từ thứ 5 đến hết ngày thứ 6 hàng tuần	- Dự kiến mở nước từ thứ 2 đến hết ngày thứ 3; từ thứ 5 đến hết ngày thứ 6 hàng tuần	- Dự kiến mở nước từ thứ 2 đến hết ngày thứ 3; từ thứ 5 đến hết ngày thứ 6 hàng tuần	- Dự kiến mở nước từ thứ 2 đến hết ngày thứ 3; từ thứ 5 đến hết ngày thứ 6 hàng tuần	- Đợt 1: 10-15	Điều tiết nước tiết kiệm hiệu quả.	
	Cây CN dài ngày	94	dài ngày	-	-	-	-	15/5	-	Đợt 1: 25/12-05/01/2018	- Dự kiến mở nước từ thứ 2 đến hết ngày thứ 3; từ thứ 5 đến hết ngày thứ 6 hàng tuần	- Dự kiến mở nước từ thứ 2 đến hết ngày thứ 3; từ thứ 5 đến hết ngày thứ 6 hàng tuần	- Dự kiến mở nước từ thứ 2 đến hết ngày thứ 3; từ thứ 5 đến hết ngày thứ 6 hàng tuần	- Dự kiến mở nước từ thứ 2 đến hết ngày thứ 3; từ thứ 5 đến hết ngày thứ 6 hàng tuần	- Đợt 1: 10-15		
17	CTTL Hồ Đắk Snao 3, thôn/buôn Đắk Snao, xã/phường Quảng Sơn																
a	Khu tưới 1, thôn/buôn Đắk Snao, xã/phường Quảng Sơn																
	Lúa	1,6	110-120	-	30/12 - 10/1	-	28/04 - 15/05	20/4	-	- Đợt 1: 10-15 - Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15 - Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15 - Đợt 2: 24-28	- Đợt 1: 10-15 - Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15	-	Điều tiết nước tiết kiệm hiệu quả.	
	Cây CN dài ngày	131,66	dài ngày	-	-	-	-	20/4	-	- Đợt 1: 10-15 - Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15 - Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15 - Đợt 2: 24-28	- Đợt 1: 10-15 - Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15	-		
18	CTTL Hồ Đắk Snao 1, thôn/buôn Bon Busir, xã/phường Quảng Sơn																
a	Khu tưới 1, thôn/buôn Bon Busir, xã/phường Quảng Sơn																

Stt	Tên công trình/Khu tưới	Diện tích kế hoạch (ha)	Thời gian sinh trưởng (ngày)	Thời gian gieo cấy (dự kiến)			Thời gian thu hoạch (dự kiến)	Nhận định nguồn nước đảm bảo nguồn nước đến ngày	Vận hành, điều tiết cấp nước						Phương án chống hạn	Ghi chú	
				Gieo mạ	Gieo sạ	Cây			Tháng 11	Tháng 12	Tháng 01	Tháng 02	Tháng 3	Tháng 4			Tháng 5
	Cây CN dài ngày	82,9	dài ngày	-	-	-	-	20/4	-	- Đợt 1: 10-15 - Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15 - Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15 - Đợt 2: 24-28	- Đợt 1: 10-15 - Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15	-		
19	CTTL Hồ Đắc Snao 2, thôn/buôn Bon Sa nar, xã/phường Quảng Sơn																
a	Khu tưới 1, thôn/buôn Bon Sa nar, xã/phường Quảng Sơn.																
	Rau, màu, cây ngắn ngày	0,214	365	-	-	-	1/3 - 25/3	15/5	-	- Đợt 1: 10-15 - Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15 - Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15 - Đợt 2: 24-28	- Đợt 1: 10-15 - Đợt 2: 25-30				
	Cây CN dài ngày	77,7	dài ngày	-	-	-	-	15/5	-	- Đợt 1: 10-15 - Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15 - Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15 - Đợt 2: 24-28	- Đợt 1: 10-15 - Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15 - Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15		
20	CTTL Hồ Đắc Nder 2, thôn/buôn Đắc Snao, xã/phường Quảng Sơn																
	Rau, màu, cây ngắn ngày	1,979	40-80	-	-	-	15/03-20/4	15/5	-	- Đợt 1: 10-15 - Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15 - Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15 - Đợt 2: 24-28	- Đợt 1: 10-15 - Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15			
	Cây CN dài ngày	107,42	dài ngày	-	-	-	-	15/5	-	- Đợt 1: 10-15 - Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15 - Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15 - Đợt 2: 24-28	- Đợt 1: 10-15 - Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15 - Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15		
22	CTTL Hồ Km 41, thôn/buôn bon R Bút, xã/phường Quảng Sơn																
a	Khu tưới 1, thôn/buôn bon R Bút, xã/phường Quảng Sơn																
	Cây CN dài ngày	165	dài ngày	-	-	-	-	15/5	-	- Đợt 1: 10-15 - Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15 - Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15 - Đợt 2: 24-28	- Đợt 1: 10-15 - Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15 - Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15		
23	CTTL Hồ Công Ty 847, thôn/buôn bon Bu Sir, xã/phường Quảng Sơn																
	Cây CN dài ngày	185,9	dài ngày	-	-	-	-	15/5	-	- Đợt 1: 10-15 - Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15 - Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15 - Đợt 2: 24-28	- Đợt 1: 10-15 - Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15 - Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15		
	Thủy sản	3,6	365	-	-	-	-	15/5	-	- Đợt 1: 10-15 - Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15 - Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15 - Đợt 2: 24-28	- Đợt 1: 10-15 - Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15 - Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15		
24	CTTL Hồ Thủy Điện, thôn/buôn 3B bon Sa Nar, Bon Phi Giê, xã/phường Quảng Sơn																
	Cây CN dài ngày	103,3	dài ngày	-	-	-	-	15/5	-	- Đợt 1: 10-15 - Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15 - Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15 - Đợt 2: 24-28	- Đợt 1: 10-15 - Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15 - Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15		
	Thủy sản	5,7	365	-	-	-	-	15/5	-	- Đợt 1: 10-15 - Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15 - Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15 - Đợt 2: 24-28	- Đợt 1: 10-15 - Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15 - Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15		
25	CTTL Hồ B đong, thôn/buôn 1, xã/phường Đắc som																
	Cây CN dài ngày	94,6	dài ngày	-	-	-	-	15/5	-	- Đợt 1: 10-15 - Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15 - Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15 - Đợt 2: 24-28	- Đợt 1: 10-15 - Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15 - Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15		
26	CTTL Hồ Thôn 5, thôn/buôn 5, xã/phường Đắc som																
	Cây CN dài ngày	83,6	dài ngày	-	-	-	-	25/4	-	- Đợt 1: 10-15 - Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15 - Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15 - Đợt 2: 24-28	- Đợt 1: 10-15 - Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15 - Đợt 2: 25-30			
27	CTTL Hồ Chum ia, thôn/buôn 2, xã/phường Đắc som																
	Cây CN dài ngày	74,04	dài ngày	-	-	-	-	15/5	-	- Đợt 1: 10-15 - Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15 - Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15 - Đợt 2: 24-28	- Đợt 1: 10-15 - Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15 - Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15		
25	CTTL Hồ Bi zê rê, thôn/buôn 1, 2, 3, xã/phường Đắc som																
	Cây CN dài ngày	81,3	dài ngày	-	-	-	-	15/5	-	- Đợt 1: 10-15 - Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15 - Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15 - Đợt 2: 24-28	- Đợt 1: 10-15 - Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15 - Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15		
29	CTTL Hồ Đắc snao, thôn/buôn 1, 4, xã/phường Đắc R'măng																
	Cây CN dài ngày	62,2	dài ngày	-	-	-	-	15/5	-	- Đợt 1: 10-15 - Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15 - Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15 - Đợt 2: 24-28	- Đợt 1: 10-15 - Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15 - Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15		
30	CTTL Hồ Dạ hang lang, thôn/buôn 3, xã/phường Đắc R'măng																
	Cây CN dài ngày	70,3	dài ngày	-	-	-	-	15/5	-	- Đợt 1: 10-15 - Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15 - Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15 - Đợt 2: 24-28	- Đợt 1: 10-15 - Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15 - Đợt 2: 25-30	- Đợt 1: 10-15		